

Bản án số: 72/2019/HS-PT

Ngày: 03-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 2. Ông **Lê Thanh Vân**;

3. Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Dương Hoàng N và Lưu Tuấn K. Do có kháng cáo của bị cáo Dương Hoàng N, Lưu Tuấn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo:

1. Dương Hoàng N, sinh ngày 03/11/1992, tại Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: ấp M, xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Dương Văn C, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1959; Vợ: Trần Thị Ngọc E, sinh năm 1997; Con: Dương Thị Huyền T1, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2018 đến ngày 22/5/2018, chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Tuấn K, sinh năm 1986 tại Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê. Nơi cư trú: ấp Phú An, xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lưu Văn C1, sinh năm 1956 và bà Trần Thị B, sinh năm 1955; Vợ: Lâm Thị Ngọc G, sinh năm 1989; Con: Lưu Mạnh Q1, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 08/9/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Hoàng N và bị cáo Lưu Tuấn K:* Luật sư **Nguyễn Xuân Thảo** – Văn phòng luật sư Hoàng Anh Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

- *Bị hại:* **Công ty Cổ phần Bao bì Đại Lục.**

Địa chỉ: Số 49/23 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Kim P** – Chức vụ: Quản lý nhà máy Tiền Giang, Công ty Cổ phần Bao bì Đại Lục. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Công K**, sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có bị cáo Phan Tuấn K không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Hoàng N là bảo vệ công ty bao bì Đại Lục chi nhánh Tiền Giang địa chỉ ấp Quý Phước, xã Nhị Quý, thị xã C, quản lý là bà Nguyễn Thị Kim P. Khoảng 17 giờ ngày 10/5/2018 N trực bảo vệ tại công ty một mình nên nảy sinh ý định lấy trộm túi xách của công ty bán lấy tiền tiêu xài, N liền điện thoại cho Nguyễn Công K, sinh năm 1989, thường trú ấp M, xã Phú Quý, thị xã C (K kinh doanh mua bán túi xách) nói có túi xách tại Công ty đại lục đem xe lên chở, do trước đó K có mua túi xách của N thì N nói Công ty có hàng tồn kho được thủ kho chia lại bán 1.000đ/cái nên K đồng ý mua, lúc này K đang đi đám giỗ nên đến khoảng 20 giờ cùng ngày K điều khiển xe ba bánh nhãn hiệu Loncin biển số 63H5-7325 đến Công ty gặp N, N kêu K chạy xe đến kho chứa túi xách may sẵn của Công ty, tại đây K thấy một cái ba rết bằng sắt trị giá 200.000đ và 30 cái thùng carotn trị giá 180.000đ hỏi xin, N đồng ý cho nên K lấy bỏ lên xe, lúc này N lấy cấp 5.000 cái túi xách may sẵn hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ, 420 cái túi xách hiệu R-PETGM CASTORAMA DES, 60 cái túi xách hiệu Polyester xanh dương, 150 cái túi xách hiệu PPGM ASDA TAO, 250 cái túi xách hiệu PPGM CABAS CALIFORNIA SURFER JEAN (K159), 80 cái túi xách hiệu PPGM SACMONO EMOTICONWORLD ASSORTI (ICON Cười), 20 cái túi xách hiệu PPGM SACMONO EMOTICONWORLD ASSORTI (đeo kính), 80 cái túi xách hiệu PPGM SACMONO EMOTICONWORLD ASSORTI (ICON khóc), của Công ty Đại Lục bán cho K nên K cùng N đem các túi xách của N lấy trộm chất lên xe, K chạy xe đem các túi xách của N trộm đem về nhà K và bán lại cho anh Trần Thanh Tín, sinh năm 1984, thường trú ấp Phú H, xã Long K1, thị xã C 2.500 túi xách giá

1.500đ/01 cái. Sau đó K trả tiền cho N nhưng N nói khi nào cần xài sẽ liên hệ K để lấy tiền. Đến ngày 11/5/2018 chị Nguyễn Thị Kim P quản lý công ty phát hiện túi xách bị mất nên báo Công an xã giải quyết.

Ngày 12/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Hoàng N và thu giữ vật chứng trong vụ án gồm:

- Thu tại nhà Nguyễn Công K:
 - + 2.500 cái túi xách hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ.
 - + 200 cái túi xách hiệu R-PETGM CASTORAMA DES.
 - + 60 cái túi xách hiệu Polyester xanh dương
 - + 150 cái túi xách hiệu PPGM ASDA TAO
 - + 250 cái túi xách hiệu PPGM CABAS CALIFORNIA SURFER JEAN (K159)
 - + 80 cái túi xách hiệu PPGM SACMONO EMOTICONWORLD ASSORTI (ICON Cười)
 - + 20 cái túi xách hiệu PPGM SACMONO EMOTICONWORLD ASSORTI (đeo kính)
 - + 80 cái túi xách hiệu PPGM SACMONO EMOTICONWORLD ASSORTI (ICON khóc)
 - + 30 cái thùng carotn hiệu GRAND FRAIS đỏ
 - + 01 cái khung bằng kim loại hình chữ nhật có chiều dài 130cm, chiều rộng 120cm.
- Thu giữ 200 cái túi xách hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ do Trần Thanh Tín giao nộp.
- Thu giữ 740 cái túi xách hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ do Nguyễn Công K giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị Kim P là người đại diện công ty Đại lục các vật chứng nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận số tài sản bị chiếm đoạt trên trị giá là 38.732.000 đồng.

Qua điều tra Dương Hoàng N khai nhận còn cùng với Lưu Tuấn K, sinh năm 1986, thường trú ấp Phú An, xã Phú Quý, thị xã C và Phan Tuấn K, sinh năm 1994, thường trú ấp Phú Hưng, xã Phú Quý, thị xã C thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản tại công ty bao bì Đại Lục, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ trong khoảng tháng 4 năm 2018, khi N đang trực bảo vệ tại công ty bao bì Đại lục chi nhánh Tiên Giang tại ấp Quí P, xã Nhị Q2, thị

xã C có Phan Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 63B2-628.58 và Lưu Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 52H6-3481(xe này K mượn của chị Dương Thị Hồng N) đến chơi, tại đây N rủ Lưu Tuấn K và Phan Tuấn K lấy trộm túi xách của công ty đem bán, cả hai đồng ý nên khi công nhân ra về thì cả ba đến kho công ty lấy cắp 1.400 túi xách may sẵn hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ và 300 cái túi xách hiệu PPGM MY BIG BLUE BAG xanh dương 072CV để lên xe mô tô biển kiểm soát 52H6-3481 của Lưu Tuấn K, xe mô tô biển kiểm soát 63B2-62858 của Phan Tuấn K và chất lên xe mô tô biển kiểm soát 63B3-321.56 của N rồi chở về nhà của Lưu Tuấn K cất giấu. Hôm sau Lưu Tuấn K điện thoại kêu K bán và nói có túi xách hàng tồn kho của công ty bán chở về nên K đồng ý mua 1.000đ/ túi xách và đưa cho Lưu Tuấn K số tiền 1.700.000đ, K nhận tiền đưa lại cho N, N chia Lưu Tuấn K 550.000đ, phần còn lại N tiêu xài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 16/5/2018 và số 489 ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận 1.400 túi xách may sẵn hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ trị giá là 8.400.000 đồng; 300 cái túi xách hiệu PPGM MY BIG BLUE BAG xanh dương 072CV trị giá là 3.060.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 10 ngày, khoảng 21 giờ trong khoảng tháng 4 năm 2018 khi N đang trực bảo vệ tại công ty điện thoại rủ Lưu Tuấn K vào công ty trộm túi xách may sẵn thì K đồng ý nên K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52H6 – 3481 đến công ty gặp N, N mở cửa công ty, cả hai vào lấy trộm 4.100 cái túi xách hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ, để lên xe mô tô biển kiểm soát 52H6 – 3481 của K và xe mô tô biển kiểm soát 63B3-321.56 của N rồi cả hai chở về nhà của K cất giấu. Đến ngày hôm sau, N điện thoại cho Nguyễn Công K kêu đến nhà K để bán số túi xách trên với giá 1000 đồng/cái, K hỏi túi xách đâu có N nói do hàng tồn thủ kho chia lại nên K đồng ý mua và đưa số tiền 4.100.000 đồng cho N, N nhận tiền và chia cho K số tiền 2.000.000 đồng, phần còn lại N tiêu xài cá nhân. Sau khi mua các túi xách trên K đem bán cho nhiều người nhưng không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận 4.100 túi xách may sẵn hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ trị giá là 24.600.000 đồng.

Lần thứ ba: khoảng 11 giờ ngày 06/5/2018 khi N đang trực bảo vệ tại công ty, N điện thoại cho Nguyễn Công K kêu vào công ty để bán túi xách, K nghĩ là những túi xách tồn kho N chia lại bán như những lần trước nên đồng ý mua. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày K điều khiển xe ba bánh nhãn hiệu Loncin biển số 63H5-7325 đến công ty thì N mở cửa kho cho K vào, N lấy cắp 5.500 cái túi xách may sẵn hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ đưa cho K để lên xe để K chở về nhưng lúc này K không đem tiền nên đến chiều ngày 07/5/2018 K trả tiền N bán túi xách lấy cắp của công ty là 5.500.000 đồng, N nhận tiền và đã tiêu xài cá nhân. Sau khi mua các túi xách trên K đem bán lẽ ở chợ cho những người không biết rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã C kết luận 5.500 túi xách may sẵn hiệu PPGM GRAND FRAIS đồ trị giá là 33.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS-ST ngày 09 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Dương Hoàng N, Lưu Tuấn K và Phan Tuấn K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử: Phạt bị cáo **Dương Hoàng N** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2018 đến ngày 22/5/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử: Phạt bị cáo **Lưu Tuấn K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Hoàng N và Lưu Tuấn K có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Công ty Cổ phần Bao Bì Đại Lục số tiền 43.750.000 đồng, số tiền này bị cáo N và anh K đã nộp, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C đang quản lý. Công ty Cổ phần Bao Bì Đại Lục được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C để nhận lại số tiền trên sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2019, Bị cáo Lưu Tuấn K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo.

Ngày 19/4/2019, Bị cáo Dương Hoàng N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo và yêu cầu đưa Nguyễn Công K ra xét xử để cùng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho công ty Đại Lục.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ y yêu cầu kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đối với anh Nguyễn Công K tự nguyện đồng ý hỗ trợ bị cáo N 10.000.000đ để bồi thường cho công ty Đại Lục.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến: Thống nhất về hành vi phạm tội và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa ra xét xử, tuy nhiên mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo là nghiêm khắc, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự và cấp sơ thẩm chưa xét đến hoàn cảnh gia đình các bị cáo, sau cùng người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, do đó Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại điều 2, 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót nhưng cũng không làm ảnh hưởng đến hình phạt. Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Về dân sự; tại phiên tòa anh Nguyễn Công K đã tự nguyện hỗ trợ bị cáo N 10.000.000đ để bồi thường cho công ty Đại Lục, sự tự nguyện này phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến ngày 10/5/2018 bị cáo Dương Hoàng N đã trực tiếp thực hiện 04 vụ trộm tài sản của Công ty Cổ phần Bao Bì Đại Lục, bị cáo Lưu Tuấn K trực tiếp tham gia cùng bị cáo N 02 vụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ trong tháng 4/2018, N cùng Phan Tuấn K và Lưu Tuấn K bàn bạc thống nhất và thực hiện lấy trộm 1.700 túi xách các loại của công ty Công ty Cổ phần Bao Bì Đại Lục đem bán cho Nguyễn Công K được số tiền 1.700.000đ chia nhau tiêu xài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 16/5/2018 và số 489 ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã C kết luận 1.400 túi xách may sẵn hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ trị giá là 8.400.000 đồng; 300 cái túi xách hiệu PPGM MY BIG BLUE BAG xanh dương 072CV trị giá là 3.060.000 đồng, tổng cộng 1.700 túi xách các loại may sẵn trị giá là 11.460.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 10 ngày, khoảng 21 giờ trong tháng 4/2018, N và Lưu Tuấn K vào công ty Đại Lục trộm 4.100 túi xách may sẵn bán cho Nguyễn Công K với số tiền 4.100.000 đồng cho N, N nhận tiền và chia cho K số tiền 2.000.000 đồng, phần còn lại N tiêu xài cá nhân. Sau khi mua các túi xách trên K đem bán cho nhiều người nhưng không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã C kết luận 4.100 túi xách may sẵn hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ trị giá là 24.600.000 đồng.

Lần thứ ba: khoảng 11 giờ ngày 06/5/2018 N điện thoại cho Nguyễn Công K kêu vào công ty để bán túi xách, K nghĩ là những túi xách tồn kho N chia lại bán như những lần trước nên K đồng ý mua, K điều khiển xe ba bánh nhãn hiệu Loncin biển số 63H5-7325 đến công ty thì N mở cửa kho cho K vào, N lấy cấp 5.500 túi xách bán cho K với giá 5.500.000 đồng, N tiêu xài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã C kết luận 5.500 túi xách may sẵn hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ trị giá là 33.000.000 đồng

Lần thứ 4: ngày 10/5/2018 N điện thoại cho Nguyễn Công K kêu bán túi xách tại Công ty Đại Lục đem xe lên chở, khoảng 20 giờ cùng ngày K điều khiển xe ba bánh đến Công ty gặp N, N kêu K chạy xe đến kho chứa túi xách may sẵn của công ty, tại đây K thấy một cái ba lết bằng sắt trị giá 200.000đ và 30 cái thùng carotn trị giá 180.000đ hỏi xin, N đồng ý cho nên K lấy bỏ lên xe, N lấy cấp 6.060 cái túi xách gồm 5.000 cái túi xách may sẵn hiệu PPGM GRAND FRAIS đỏ, 420 cái túi xách hiệu R-PETGM CASTORAMA DES, 60 cái túi xách hiệu Polyester xanh dương, 150 cái túi xách hiệu PPGM ASDA TAO, 250 cái túi xách hiệu PPGM CABAS CALIFORNIA SURFER JEAN (K159), 80 cái túi xách hiệu PPGM SACMONO EMOTICONWORLD ASSORTI (ICON Cười), 20 cái túi xách hiệu PPGM SACMONO EMOTICONWORLD ASSORTI (đeo kính), 80 cái túi xách hiệu PPGM SACMONO EMOTICONWORLD ASSORTI (ICON khóc) bán cho K K bán lại cho anh Trần Thanh Tín 2.500 túi xách, K đem tiền trả cho N nhưng N chưa nhận. Đến ngày 11/5/2018 chị Nguyễn Thị Kim P quản lý công ty phát hiện sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận số tài sản bị chiếm đoạt trên trị giá là 38.732.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lưu Tuấn K tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ các bị cáo ý thức được lấy trộm tài sản của người khác là phạm pháp, sẽ bị chế tài của pháp luật, nhưng chỉ vì động cơ xấu, muốn có tiền mà không phải lao động cực nhọc, các bị cáo đã bàn bạc thực hiện việc lấy cắp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây ra tâm lý hoang mang lo sợ, bức xúc trong nhân dân, với tính chất mức độ nguy hiểm trên cần phải xử lý thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và trừng trị.

[3] Về mức án: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, cũng như xem xét, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo N 03 năm tù, bị cáo K 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét

Đối với việc xin hưởng án treo, xét thấy, như đã phân tích trên, bị cáo N là kẻ chủ mưu, cầm đầu, liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm, bị cáo K cùng tham gia thực hiện 02 vụ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, phạm tội nhiều lần, nếu cho các bị cáo hưởng án treo sẽ không có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm, không phù hợp với quy định tại các Điều 2, 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên ý kiến các bị cáo và đề nghị của luật sư về vấn đề này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc bị cáo N khai nại và yêu cầu anh K cùng có trách nhiệm bồi thường cho công ty Đại Lục, xét thấy, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh anh K là đồng phạm với N và khi mua túi xách cũng không biết do trộm cắp mà có nên không cơ sở buộc anh K có trách nhiệm bồi thường cùng bị cáo N. Tại phiên tòa anh Nguyễn Công K đã tự nguyện hỗ trợ bị cáo N 10.000.000 đồng để bồi thường cho công ty Đại Lục, sự tự nguyện này phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót; các bị

cáo thực hiện tội phạm từ tháng 4/2018, cấp sơ thẩm viện dẫn và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội là không chính xác nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại các phần này cho phù hợp và cấp sơ cần phải rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Hoàng N, bị cáo Lưu Tuấn K.

Giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Dương Hoàng N, Lưu Tuấn K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo **Dương Hoàng N** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2018 đến ngày 22/5/2018.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo **Lưu Tuấn K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Hoàng N và Lưu Tuấn K có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Công ty Cổ phần Bao Bì Đại Lục số tiền 43.750.000 đồng, số tiền này bị cáo N và anh K đã nộp, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C đang quản lý. Công ty Cổ phần Bao Bì Đại Lục được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C để nhận lại số tiền trên sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo K phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVKLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng